

## MỐI QUAN HỆ GIỮA MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI

ĐỖ THU HÀ\*

### Mở đầu

Thế giới của chúng ta tồn tại và phát triển dựa trên nhiều mối quan hệ phức tạp giữa các thành phần, trong đó hai cấu phần quan trọng nhất là môi trường và xã hội. Con người từ khi mới xuất hiện đã biết khám phá, khai thác môi trường. Nhờ đó, con người đã đạt được nhiều thành công trong quá trình phát triển xã hội. Với những thành tựu đạt được của sự tiến bộ xã hội đã làm biến đổi môi trường một cách to lớn, mà tính tiêu cực ngày càng tỏ ra lấn át tính tích cực.

Sự phát triển của xã hội hiện đại với những thành tựu to lớn về phương diện văn minh vật chất từ nửa sau thế kỷ XX đã gây nên áp lực nặng nề đối với môi trường, làm cho môi trường dần mất đi khả năng tự hồi phục. Vấn đề ô nhiễm môi trường, suy thoái môi trường đang lan rộng trên phạm vi toàn cầu, mà nguyên nhân chủ yếu là do con người.

Vậy giữa môi trường và phát triển xã hội có mối quan hệ như thế nào? Chúng tương tác với nhau ra sao? Bài viết này tập trung trình bày những điểm cơ bản về mối quan hệ giữa môi trường và phát triển xã hội, nhằm mục đích hiểu rõ và có nhận thức đúng đắn về mối quan hệ này, nắm bắt có thể chủ động giải quyết mối quan hệ này.

### 1. Một số khái niệm

*Môi trường* bao gồm các yếu tố tự nhiên và vật chất nhân tạo bao quanh con người, có ảnh hưởng tới đời sống, sản xuất, sự tồn tại và phát triển của con người và sinh vật (Điều 3, Luật Bảo vệ môi trường Việt Nam năm 2005).

Xã hội là một khái niệm đa nghĩa, phân tán theo bề rộng lẫn bề sâu. Theo nghĩa tổng quát, xã hội có thể được hiểu là sự gắn bó (nói chung được xác định theo không gian và thời gian) của một tập hợp các thực thể sống cùng loài và chia sẻ cùng một quan hệ sống (con người, động vật, thực vật). Còn theo nghĩa hẹp thì xã hội là chỉ nói tới con người (xã hội thường được hiểu theo nghĩa này), đó là một tập hợp được giới hạn bởi không gian và thời gian, và đồng thời có sắp xếp của các cá nhân hay nhóm cá nhân, những người gắn bó với nhau trong các quan hệ tương hỗ trực tiếp và gián tiếp, và cụ thể được hiểu như là các hiện tượng tồn tại thực tế, hoặc được phác thảo như là loại hình xã hội, hoặc được xây dựng như là một mô hình xã hội.

*Phát triển xã hội* là sự phát triển tổng hợp đời sống vật chất và tinh thần của cá nhân và toàn thể cộng đồng. Sự phát triển diễn ra đồng thời trên các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội như kinh tế, chính trị, văn hóa, giáo dục, y tế, an ninh, quốc phòng, hội nhập quốc tế...

---

\* Viện Xã hội học.

Con người là trung tâm của xã hội, tham gia và chi phối phát triển xã hội. Mọi hoạt động phát triển xã hội đều phụ thuộc vào hoạt động của con người, tuy nhiên nó không phụ thuộc vào ý thức của bất kỳ một cá nhân nào mà phụ thuộc vào hoạt động của khối đông người chiếm ưu thế, tạo thành xu hướng phát triển.

## **2. Mối quan hệ giữa môi trường và phát triển xã hội**

Môi trường và phát triển xã hội có mối quan hệ chặt chẽ, khăng khít, tác động hai chiều qua lại với nhau ở cả hai mặt tích cực và tiêu cực. Trong sự tác động qua lại giữa này, môi trường có vai trò to lớn đến sự tồn tại và phát triển của xã hội. Còn sự phát triển xã hội ngày càng có ảnh hưởng đến việc cải tạo và biến đổi môi trường.

### **2.1. Tác động của môi trường đến sự phát triển xã hội**

Như chúng ta đã biết, môi trường luôn là tiền đề, điều kiện tiên quyết đối với sự tồn tại và phát triển của xã hội. Môi trường có thể tác động thuận lợi hoặc gây cản trở sản xuất xã hội, qua đó có thể kìm hãm hoặc thúc đẩy sự phát triển xã hội.

#### *2.1.1. Tác động tích cực*

Rõ ràng, dù xã hội có phát triển đến trình độ nào đi chăng nữa thì vai trò của môi trường sẽ không bao giờ mất đi và không có gì có thể thay thế được, mọi hoạt động xã hội vẫn đều diễn ra trong không gian của môi trường. Môi trường chính là địa bàn, là nguồn cung cấp vật chất và không gian cho phát triển xã hội. Ở bất kỳ thời kỳ nào, môi trường cũng có vai trò quan trọng đối với xã hội:

#### *❖ Môi trường cung cấp không gian sống và phát triển cho xã hội loài người*

Mỗi cá nhân trong xã hội đều có yêu cầu về số lượng không gian cần thiết cho các hoạt động sống như: nhà ở, nhà nghỉ, đất dùng để sản xuất lương thực, thực phẩm, phát triển công nghiệp, tái tạo chất lượng môi trường sống... Không gian này lại đòi hỏi phải đạt những tiêu chuẩn nhất định về các yếu tố vật lý, hóa học, sinh học, cảnh quan.

Môi trường là không gian sống của con người và xã hội. Yêu cầu về không gian sống của con người thay đổi cùng với sự phát triển của xã hội. Tuy nhiên, ngày nay, diện tích không gian sống bình quân trên trái đất của con người đang ngày càng bị thu hẹp.

#### *❖ Môi trường là nơi chứa đựng các nguồn tài nguyên cần thiết cho đời sống và sự phát triển xã hội của con người*

Môi trường cung cấp những vật chất cần thiết nhất cho cuộc sống của con người, cùng với những điều kiện cần thiết nhất cho sản xuất xã hội. Mọi hoạt động của con người để duy trì cuộc sống và phát triển xã hội đều bắt nguồn từ khai thác hệ thống những nguồn tài nguyên trên Trái đất. Xã hội có thể sử dụng tất cả các nguồn vật chất của môi trường bao gồm sinh quyển, khí quyển, thủy quyển, thạch quyển: từ động thực vật đến vi sinh vật, từ đất, đá, sỏi, cát đến các loại than đá, dầu mỏ, khí đốt, khoáng sản, các nguồn vật chất tái tạo: ánh sáng, nước, không khí...

- Tài nguyên nước, không khí giúp con người duy trì sự sống. Trung bình mỗi người một ngày cần 4m<sup>3</sup> không khí sạch để thở, 2,5 lít nước uống, một lượng lương thực thực phẩm tương ứng 2000 - 2500 calo (Lê Văn Khoa, 2010).

- Tài nguyên rừng có chức năng cung cấp nguồn gỗ củi, dược liệu cho con người, điều hòa khí hậu, điều hòa nước, tạo ra oxy, cải thiện điều kiện sinh thái, khí hậu trong lành...

- Động thực vật: cung cấp lương thực thực phẩm và các nguồn gen quý hiếm cho con người.

- Tài nguyên khoáng sản: cung cấp năng lượng và nguyên liệu cho sinh hoạt, các hoạt động sản xuất nông nghiệp, công nghiệp,...

Như vậy, tài nguyên chính là đối tượng sản xuất của con người. Xã hội loài người càng phát triển thì số loại hình tài nguyên và số lượng mỗi loại tài nguyên được con người khai thác và sử dụng ngày càng gia tăng.

Dạng tài nguyên đầu tiên được con người sử dụng là động thực vật nhằm duy trì sự sống cơ bản của con người và năng lượng mặt trời dùng để soi sáng, sưởi ấm, phơi khô lương thực thực phẩm. Trong xã hội nông nghiệp, tài nguyên đất, tài nguyên nước được con người sử dụng nhiều để trồng cây lương thực, cây ăn quả...; gia tăng khai thác tài nguyên rừng để mở rộng đất canh tác. Đến thời kỳ xã hội công nghiệp, việc tìm ra hàng loạt các dạng tài nguyên năng lượng như than đá, dầu mỏ, khí đốt và các loại khoáng sản đã đánh dấu bước tiến vượt bậc trong quá trình phát triển của xã hội loài người. Năng lượng khai thác từ than đá ngự trị trong thế kỷ XVIII - XIX. Năng lượng dầu mỏ thay thế vị trí của than đá trong thế kỷ XX và từng bước chia sẻ vai trò của mình với năng lượng hạt nhân. Ngày nay, các dạng năng lượng mới ít ô nhiễm như năng lượng mặt trời, năng lượng nước, gió, thủy triều, năng lượng vi sinh vật cũng đang mở rộng phạm vi hoạt động của mình.

❖ *Môi trường là nơi tiếp nhận và phân hủy chất thải do con người tạo ra*

Trong quá trình sản xuất và tiêu dùng của cải vật chất, chất thải do con người tạo ra được đào thải vào môi trường. Tại đây, dưới tác động của các vi sinh vật và các yếu tố môi trường, chất thải sẽ bị phân hủy, biến đổi thành các chất đơn giản hơn và tham gia vào hàng loạt các quá trình sinh địa hóa phức tạp để trở thành các dạng sạch. Nhờ vậy, xã hội loài người được sống trong môi trường đảm bảo về chất lượng. Nếu môi trường không có chức năng này thì chẳng mấy chốc Trái đất sẽ chìm trong biển rác.

Tuy nhiên, khả năng tiếp nhận và phân hủy chất thải của môi trường có giới hạn nhất định. Khi lượng chất thải vượt quá giới hạn này thì các yếu tố môi trường sẽ không đủ khả năng và gặp khó khăn trong quá trình phân hủy, do đó chất lượng môi trường sẽ giảm và sẽ bị ô nhiễm.

*2.1.2. Tác động tiêu cực*

Ngoài những tác động có lợi đối với sự phát triển xã hội, môi trường đồng thời cũng tác động một cách tiêu cực đến phát triển xã hội thông qua việc gây ra các thảm họa, thiên tai tự nhiên (bão, lũ lụt, động đất, sóng thần, hoạt động của núi lửa...), gây hậu quả nghiêm trọng trong bất cứ giai đoạn phát triển nào của xã hội.

Việt Nam mỗi năm chịu tác động và bị thiệt hại không nhỏ bởi các hiện tượng thời tiết cực đoan. Theo thống kê của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, từ năm 2001 đến 2010, các loại thiên tai như bão, lũ, lũ quét, sạt lở đất, úng ngập, hạn hán, xâm nhập mặn đã làm hơn 9.500 người chết và mất tích, thiệt hại ước tính chiếm khoảng 1,5% GDP/năm.

Hay vụ động đất kèm theo sóng thần năm 2011 ở ngoài khơi Nhật Bản gây ra thiệt hại vô cùng lớn. Cơ quan Cảnh sát Quốc gia Nhật Bản xác nhận đã có 15.854 người thiệt mạng, 9.677 người bị thương và 3.155 người bị mất tích tại 18 tỉnh của Nhật Bản, và hơn 125.000 công trình bị hư hại hoặc phá hủy hoàn toàn, đặc biệt là sự cố hạt nhân nghiêm trọng, tổng thiệt hại ước tính 122 đến 235 tỉ USD.

Như vậy, những hiện tượng thời tiết cực đoan gây ra những tác hại vô cùng lớn đối với các nước phải gánh chịu. Tuy nhiên hiện nay con người lại tiếp tục có những hành động tàn phá môi trường, góp phần gia tăng các tác động tiêu cực của thiên tai với con người.

## ***2.2. Tác động của sự phát triển xã hội đối với môi trường***

Dù ở bất cứ giai đoạn phát triển nào, con người luôn tìm cách khai thác, chinh phục môi trường tự nhiên, phục vụ cho cuộc sống của mình. Chính con người là tác nhân làm biến đổi môi trường nhanh chóng nhất, mạnh mẽ nhất so với tất cả những tác nhân khác. Đây chính là sự tác động trở lại của sự phát triển xã hội đối với môi trường, và sẽ quyết định hướng phát triển tiếp theo của môi trường. Hiện nay chúng ta dễ dàng quan sát thấy các tác động tiêu cực của sự phát triển đối với môi trường, mặc dù con người đang ngày càng nỗ lực giảm thiểu, sửa chữa các tác động của mình đối với môi trường.

### ***2.2.1. Tác động tiêu cực***

Xã hội loài người tác động mạnh mẽ vào môi trường bất chấp quy luật đã gây nên nhiều tác động tiêu cực đối với môi trường. Khai thác quá mức, tàn phá môi trường trên phạm vi rộng lớn làm suy thoái và cạn kiệt các nguồn tài nguyên, ô nhiễm môi trường và suy giảm chất lượng môi trường, đây là những vấn đề thời sự đặt ra cho nhân loại trong thời đại ngày nay.

Qua các thời kỳ phát triển xã hội, loài người đã trải qua các giai đoạn với nhiều tác động đặc thù đến môi trường:

#### ***❖ Thời kỳ xã hội nguyên thủy***

Con người sống hòa nhập với thiên nhiên, cách kiếm sống cơ bản là săn bắt động vật và hái lượm hoa quả một cách rất thô sơ nên tác động không đáng kể đến môi trường. Theo thời gian lao động và phát triển tư duy, con người đã tạo ra những công cụ săn bắt, hái lượm có hiệu quả hơn và bắt đầu tác động đến môi trường nhưng ở mức độ thấp, nên các chức năng của môi trường nhanh chóng được phục hồi.

#### ***❖ Thời kỳ xã hội nông nghiệp***

Việc chuyển từ phương thức kiếm sống bằng săn bắt và hái lượm sang phương thức làm nông nghiệp đánh dấu bước tiến vượt bậc trong quá trình phát triển xã hội, nhưng cũng dẫn đến gia tăng các tác động đến môi trường về cả phạm vi và cường độ:

- Để có đất canh tác, chăn nuôi, trồng trọt, con người phải khai hoang, đốt các cánh rừng rộng lớn, làm diện tích rừng bị thu hẹp, mất nơi sinh sống, trú ngụ của nhiều loài động thực vật, làm gia tăng xói mòn đất, giảm độ màu.

- Để tăng năng suất cây trồng, con người đã đào xói, thiết lập hệ thống tưới tiêu, làm thay đổi tầng đất mặt và chế độ tầng nước mặt. Những sự thay đổi này ngày càng mạnh mẽ và hậu quả dẫn đến nhiều vùng đất bị sa mạc hóa, khô cằn và không có khả năng phục hồi được.

❖ *Thời kỳ xã hội công nghiệp và cách mạng kỹ thuật*

Trong xã hội công nghiệp, phát triển xã hội cùng với sự phát hiện những nguồn năng lượng mới, vật liệu mới và kỹ thuật sản xuất tiến bộ hơn nhiều, con người đã tác động mạnh mẽ vào tài nguyên thiên nhiên và môi trường, can thiệp một cách trực tiếp và nhiều khi thô bạo tới thiên nhiên. Để “chế ngự” thiên nhiên, con người nhiều khi đã tạo nên những mâu thuẫn sâu sắc giữa mục tiêu phát triển của xã hội loài người với các quá trình tự nhiên trong môi trường.

Nhờ có cuộc cách mạng công nghiệp, thế giới bước sang một giai đoạn mới, hàng loạt các ngành công nghiệp ra đời, xã hội phát triển vượt bậc, đời sống vật chất và tinh thần của con người được nâng cao rõ rệt. Tuy nhiên, xã hội phát triển với bước tiến không lồ đã gây ra nhiều tác động tiêu cực đối với môi trường, và môi trường lại tác động ngược trở lại đối với sự phát triển xã hội. Dưới đây là một số biểu hiện ảnh hưởng tới môi trường:

- Ô nhiễm không khí: nguyên nhân chủ yếu là do hoạt động sản xuất công nghiệp, đặc biệt việc sử dụng các nhiên liệu hóa thạch (than đá, dầu mỏ, khí đốt) tăng vọt đã thải ra một lượng lớn các chất thải vào khí quyển (bụi, CO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>,...).

- Hiệu ứng nhà kính gia tăng: Sự gia tăng khí CO<sub>2</sub> và các khí nhà kính khác (NO<sub>2</sub>, CH<sub>4</sub>, O<sub>3</sub>, CFC) đã làm gia tăng nhiệt độ bề mặt trái đất. Sự nóng lên của Trái đất sẽ làm tan băng, mực nước biển dâng cao dẫn tới nhiều vùng dân cư, đảo thấp sẽ bị chìm dưới nước biển; khí hậu có xu hướng thay đổi dẫn tới nguy cơ đe dọa các hoạt động của con người; nhiều loại bệnh tật mới xuất hiện, dịch bệnh lan tràn, sức khỏe con người suy giảm.

- Suy thoái tầng ozon: Nguyên nhân chủ yếu là do các khí CFC, NO<sub>x</sub> thải ra từ các hoạt động công nghiệp. Tầng ozon có khả năng hấp thụ trên 90% tia tử ngoại từ bức xạ mặt trời. Khi tầng ozon bị suy giảm thì tia tử ngoại chiếu xuống bề mặt đất gia tăng, gây ra ung thư da, suy giảm miễn dịch ở người, giảm năng suất sinh học của động thực vật.

- Ô nhiễm nguồn nước: Nước ngầm, nước mặt bị ô nhiễm do khai thác quá mức, do chất thải sinh hoạt và công nghiệp, nước mưa bị axit hóa đã và đang ảnh hưởng lớn đến đời sống xã hội.

- Suy giảm đa dạng sinh học: Tổng số các loài sinh vật đã biết là 30 triệu, so với khoảng 100 triệu loài có thể phát hiện trên trái đất. Hàng năm, trung bình có 30.000 loài bị diệt chủng. Đây là tổn thất thực sự lớn của xã hội loài người.

- Khan hiếm và cạn kiệt các nguồn tài nguyên không tái tạo và các nguồn tài nguyên tái tạo không được phục hồi.

- Lượng rác thải gia tăng đe dọa tới toàn xã hội: Hiện nay, bình quân mỗi một người một ngày tạo ra 0,5 - 1 kg rác thải sinh hoạt, 10kg rác thải công nghiệp, 30kg chất thải liên quan khác. Lượng rác và chất thải rắn của loài người đang gia tăng về số lượng và mức độ độc hại, gây mất vẻ đẹp mỹ quan, và là tác nhân gây bệnh tật.

- Sự gia tăng dân số đô thị quá nhanh làm cho môi trường khu vực bị ô nhiễm và có nguy cơ bị suy thoái nghiêm trọng. Ô nhiễm môi trường không khí, nước, đất gia tăng. Đồng thời, nguồn cung cấp nước sạch, nhà ở, cây xanh, vệ sinh môi trường, tạo công ăn việc làm, giải quyết giao thông đô thị,... không đáp ứng kịp với sự phát triển dân cư, gây khó khăn cho sản xuất, dịch vụ, phúc lợi xã hội... Các tệ nạn xã hội phức tạp khiến cho vấn đề quản lý xã hội trong đô thị ngày càng khó khăn hơn.

### 2.2.2. Các nỗ lực giảm thiểu tác động tiêu cực với môi trường

Từ chỗ chỉ biết sử dụng môi trường tự nhiên và dựa vào môi trường để phục vụ cho lợi ích của mình, con người đã biết biến đổi cải tạo môi trường một cách chủ động, tích cực và có phương pháp, thể hiện ở một số ví dụ sau:

- Con người cải tạo các vùng đất hoang, đất trống đồi trọc bằng việc sản xuất nông nghiệp, trồng rừng.

- Quy hoạch hợp lý môi trường khu vực, xây dựng các hệ sinh thái nhân tạo, bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên.

- Con người tăng cường quá trình phân hủy chất thải bằng tổ hợp nhiều các phương pháp khác nhau, giúp phục hồi môi trường ô nhiễm, suy thoái. Phát triển xã hội song hành cùng với khoa học, công nghệ, kỹ thuật, con người ngày càng sáng tạo ra các công nghệ xử lý chất thải với hiệu quả ưu việt.

- Tạo ra các thiết bị kỹ thuật có thể cảnh báo sớm các tai biến thiên nhiên và hiện tượng tự nhiên đặc biệt (bão, động đất,...), nhờ đó con người có các giải pháp để hạn chế thấp nhất các thiệt hại đối với sự sống và môi trường.

### 3. Giải quyết mối quan hệ giữa môi trường và phát triển xã hội

Quá trình phát triển xã hội loài người cho thấy, mỗi khi con người gắn bó với môi trường tự nhiên, hòa đồng, chung sống có trách nhiệm và biết cải tạo môi trường đúng quy luật thì sự sống sinh sôi nảy nở. Ngược lại, khi con người nhận thức thiếu đầy đủ về môi trường, tác động thiếu ý thức, thiếu trách nhiệm đối với môi trường chỉ vì lợi nhuận trước mắt thì môi trường sẽ bị hủy hoại.

Từ xa xưa, con người đã có những hoạt động khai thác tài nguyên nhằm duy trì sự sống và tiếp tục sự phát triển giống nòi. Đến thời kỳ xã hội công nghiệp, với sự phát hiện các nguồn năng lượng mới, vật liệu mới, kỹ thuật sản xuất tiên bộ vượt bậc thì con người đã tác động mạnh mẽ vào môi trường, nhất là tài nguyên thiên nhiên. Trong những năm gần đây, môi trường ngày càng bị suy thoái nghiêm trọng, gây tổn thương cho xã hội loài người đang sống ở cả hiện tại và thế hệ tương lai. Có thể nói mọi vấn đề về môi trường đều bắt nguồn từ phát triển. Tuy nhiên, xã hội loài người luôn phải vận động và phát triển, đó là quy luật sự sống của tạo hóa mà vạn vật đều phải tuân theo.



Như vậy, để giải quyết mâu thuẫn giữa môi trường và phát triển xã hội là phải cân bằng giữa phát triển với bảo vệ môi trường. Tuy nhiên, phát triển không thể không làm biến đổi môi trường, nhưng cần phải giữ cân bằng giữa hoạt động phát triển xã hội và bảo vệ môi trường. Con người cần duy trì xã hội phát triển một cách hài hòa, không vượt quá ngưỡng chịu đựng của môi trường, sao cho môi trường vẫn giữ được đầy đủ các chức năng quan trọng: đảm bảo không gian sống cho con người với chất lượng tốt; cung cấp cho con người các loại tài nguyên thiên nhiên cần thiết; xử lý các chất thải từ hoạt động của con người. Hay nói một cách khác, cần xây dựng một xã hội phát triển bền vững trên trái đất.

Một số giải pháp được đưa ra để giải quyết mối quan hệ giữa môi trường và phát triển xã hội có thể xem xét tham khảo cho Việt Nam:

#### *Về mặt xã hội*

- Ổn định dân số, giảm tỷ lệ gia tăng dân số, giảm bớt sức ép của sự gia tăng dân số đối với các lĩnh vực tạo việc làm, y tế, giáo dục và đào tạo nghề, bảo vệ môi trường sinh thái.
- Tập trung nỗ lực, đẩy mạnh công tác xóa đói giảm nghèo, tạo thêm việc làm; tạo lập cơ hội bình đẳng để mọi người được tham gia các hoạt động xã hội, văn hóa, chính trị.
- Phát triển nông thôn để giảm sức ép di dân vào đô thị.
- Định hướng quá trình đô thị hóa và di dân nhằm phát triển bền vững các đô thị; phân bố hợp lý dân cư và lực lượng lao động theo vùng, bảo đảm sự phát triển bền vững ở các địa phương.
- Tăng cường chất lượng giáo dục để nâng cao nhận thức, dân trí.
- Phát triển về số lượng và nâng cao chất lượng các dịch vụ y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân, cải thiện các điều kiện lao động và vệ sinh môi trường sống.

#### *Về mặt môi trường*

- Khai thác hợp lý, sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả các nguồn tài nguyên, đặc biệt là tài nguyên không tái tạo thông qua cải tiến công nghệ, thay đổi lối sống của con người...
- Bảo vệ đa dạng sinh học, bảo vệ rừng, bảo vệ tầng ozon, kiểm soát và giảm thiểu phát thải khí nhà kính.
- Tăng cường đầu tư nghiên cứu, sử dụng các dạng năng lượng xanh, năng lượng tái tạo để giảm sự tiêu dùng các dạng năng lượng hóa thạch.
- Giảm thiểu chất thải, tăng cường tái chế, tái sử dụng năng lượng đã sử dụng; khắc phục ô nhiễm, cải thiện và khôi phục môi trường ở những khu vực ô nhiễm.
- Bảo vệ và phát triển rừng.

#### **4. Một số vấn đề về môi trường và xã hội ở Việt Nam**

Trong bối cảnh chung của thế giới, các vấn đề môi trường ở Việt Nam đang ngày càng trở nên nghiêm trọng, đe dọa sức khỏe con người và ảnh hưởng đến mọi khía cạnh xã hội trong đời sống.

Cùng với sự phát triển xã hội, ô nhiễm môi trường đang trở nên ngày càng bức xúc, nhất là ở các đô thị và các khu công nghiệp đang gia tăng nhanh chóng. Đặc biệt, tác động tiềm ẩn của biến đổi khí hậu toàn cầu đang trở thành một vấn đề nóng bỏng, đe dọa sự phát triển bền vững của cả đất nước.

### ***Ô nhiễm môi trường***

Tốc độ công nghiệp hóa, đô thị hóa tại Việt Nam từ thời kỳ đổi mới cho đến nay đã có những tác động đáng kể đến môi trường: diện tích rừng suy giảm, suy thoái nguồn nước, ô nhiễm đất, không khí. Việc chuyển đổi đất nông nghiệp thành các khu công nghiệp, khu đô thị đã làm giảm đáng kể diện tích đất canh tác, ảnh hưởng đến nguồn cung cấp lương thực thực phẩm. Và hiện nay, chúng ta đang phải trả giá về mặt sức khỏe con người do một thời gian dài chưa thật sự quan tâm đến vấn đề xử lý chất thải, bảo vệ môi trường. Ở một số địa phương còn có các “làng ung thư” như ở Hà Tây, Phú Thọ,... Nguyên nhân của tình trạng này là do chất lượng môi trường sống ngày càng xuống cấp.

Ngoài ra, quá trình đô thị hóa làm gia tăng làn sóng di dân từ nông thôn ra thành thị. Nhiều người đang lựa chọn ở thành phố với mức lương cao hơn và nhiều cơ hội hơn, và theo một cách tự nhiên, việc này sẽ thay đổi biến động dân số. Ở miền Nam, xu hướng người di cư đi tới các tỉnh công nghiệp như Bình Dương và Đồng Nai và tương tự cũng đang xảy ra ở miền Bắc với người di cư tới Hà Nội. Sinh viên tốt nghiệp đại học, cao đẳng lựa chọn ở lại thành phố sinh sống và làm việc lâu dài. Điều này gây ra áp lực đối với hệ thống dịch vụ xã hội khi hệ thống này chưa được thiết kế để đáp ứng tình hình. Chẳng hạn, chính sách đăng ký hộ khẩu hiện nay không cho phép người di cư được tiếp cận hoàn toàn tới dịch vụ xã hội cơ bản, tạo ra sự phân biệt đối xử.

### ***Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu toàn cầu***

Biến đổi khí hậu (BĐKH) là một trong những thách thức lớn nhất của thế kỷ XXI, nó gây ảnh hưởng mạnh mẽ tới tất cả các quốc gia trên thế giới, đặc biệt là các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam.

Trong những năm gần đây, khu vực đổ bộ của các cơn bão và áp thấp nhiệt đới vào Việt Nam có xu hướng lùi dần về phía Nam lãnh thổ nước ta; số lượng các cơn bão rất mạnh có xu hướng gia tăng; mùa bão có dấu hiệu kết thúc muộn hơn trong thời gian gần đây. Mức độ ảnh hưởng của bão đến nước ta có xu hướng mạnh lên. Hạn hán có xu thế tăng lên nhưng với mức độ không đồng đều giữa các vùng. Hiện tượng nắng nóng có dấu hiệu gia tăng rõ rệt ở nhiều vùng trong cả nước, đặc biệt là ở Trung Bộ và Nam Bộ. Tình trạng nóng lên dẫn tới thay đổi đặc tính trong nhịp sinh học của con người, tác động tiêu cực đối với sức khỏe con người, gia tăng dịch bệnh, những đối tượng dễ bị tổn thương nhất là những nông dân nghèo, các dân tộc thiểu số ở miền núi, người già, trẻ em và phụ nữ. Thiên tai như bão, tố, nước dâng, ngập lụt, hạn hán, mưa lớn và sạt lở đất v.v... gia tăng về cường độ và tần số làm tăng số người bị thiệt mạng và ảnh hưởng gián tiếp đến sức khỏe thông qua ô nhiễm môi trường, suy dinh dưỡng, bệnh tật.



Theo kịch bản BĐKH năm 2012 thì cuối thế kỉ 21, Việt Nam là một trong những quốc gia dễ bị tổn thương nhất trong khu vực trước tác động của BĐKH toàn cầu. Theo kịch bản này thì đến năm 2100, nhiệt độ có thể tăng từ 2,5 - 3,7°C, nếu nước biển dâng khoảng 1m, khoảng 39% diện tích đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) có nguy cơ bị ngập và khoảng 35% dân số bị ảnh hưởng trực tiếp. Vùng đồng bằng sông Hồng sẽ có khoảng 11% diện tích có nguy cơ bị ngập và 10% dân số bị ảnh hưởng trực tiếp. Đối với các tỉnh ven biển miền Trung, khoảng 2,5% tổng diện tích của khu vực có nguy cơ bị ngập, ảnh hưởng trực tiếp đến khoảng 10% số dân. Riêng đối với thành phố Hồ Chí Minh, sẽ có khoảng 20% diện tích bị ngập và 9% số dân bị ảnh hưởng. Tuy nhiên, trên thực tế thì BĐKH, nhất là nước biển dâng đang diễn ra nhanh hơn dự báo. Bằng chứng là nước biển dâng gây triều cường ở thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ; xâm nhập mặn ở đồng bằng sông Cửu Long, đồng bằng sông Hồng đang ngày càng gia tăng.

Đồng bằng sông Cửu Long được xác định là vùng bị tổn thương nặng nề nhất Việt Nam bởi BĐKH. Những thay đổi môi trường liên quan BĐKH gây ra và các thiên tai liên quan đang tác động và làm biến đổi sinh kế là một trong những thách thức nghiêm trọng nhất mà khu vực ĐBSCL phải đối mặt.

Nước biển dâng cao hơn sẽ làm cho các vùng đồng bằng nước ngọt hiện nay trở thành vùng nước lợ, quá trình xâm nhập mặn sẽ sâu hơn, tập trung tại các tỉnh ven biển gồm Cà Mau, Bạc Liêu, Sóc Trăng, Trà Vinh, Bến Tre, Tiền Giang, Long An, làm giảm đáng kể độ màu mỡ của đất sản xuất và nước ngọt sẽ khan hiếm. Sự thay đổi này đang gây ra tác động rất lớn tới nhiều lĩnh vực khác nhau. Nó gây ra tình trạng thiếu hụt nghiêm trọng nước sinh hoạt của người dân, nhất là vào mùa khô. Đối tượng chịu ảnh hưởng nặng nề nhất là những người nghèo vì phải thêm một khoản chi phí khá lớn để mua nước phục vụ sinh hoạt vào mùa khô. Các hộ sản xuất nông nghiệp, nghề cá cũng bị giảm sản lượng và năng suất thu hoạch. Sự tác động này còn diễn ra đối với nhiều lĩnh vực và đối tượng khác như bệnh viện, các nhà máy, xí nghiệp trong các khu công nghiệp và các công ty cung cấp nước trên địa bàn.

Theo dự báo, trong vài chục năm tới, nước biển sẽ dâng cao làm ngập lụt phần lớn ĐBSCL vốn đã bị ngập lụt hàng năm, dẫn đến mất nhiều đất nông nghiệp. ĐBSCL là vựa lúa lớn nhất cả nước, mỗi năm cung cấp một lượng lớn lúa gạo để xuất khẩu ra thế giới. Nếu như ĐBSCL bị ngập sâu dưới nước thì nguồn cấp lương thực cho nước ta sẽ bị giảm đáng kể, Việt Nam không dư thừa lúa gạo để xuất khẩu như trước, và có thể có nguy cơ không đảm bảo an ninh lương thực. Hơn nữa, hàng triệu người sẽ có nguy cơ bị mất chỗ ở, từ đó làm gia tăng sức ép lên sự phát triển của các vùng lân cận.

Do tác động của BĐKH ngày càng nghiêm trọng, cộng với các cơ hội được tạo ra bởi sự phát triển kinh tế, đã làm tăng việc di cư một chiều từ khu vực ĐBSCL đến các đô thị thương mại và công nghiệp trong cả nước diễn ra ngày một tăng. Theo đánh giá của các nhà nghiên cứu, ĐBSCL là vùng có tỷ lệ xuất cư cao nhất nước, kể cả nông thôn và đô thị, cao hơn gấp 3 - 4 lần so với số người nhập cư vào các tỉnh. Các tỉnh Đông Nam Bộ là nơi đến chủ yếu của di dân từ ĐBSCL, kể cả di cư nông thôn, di cư đô thị và tỷ lệ nữ di

cư cao hơn nam giới. Ngược lại, khu vực ĐBSCL lại có tỷ lệ nhập cư thấp nhất nước. Điều đó khẳng định tính dễ bị tổn thương của vùng ĐBSCL trước BĐKH, cộng với việc cơ hội được phát triển nhanh về kinh tế đã làm gia tăng việc di cư của người dân trong vùng đến các đô thị thương mại và công nghiệp.

Nhận thức được các tác động của BĐKH, Việt Nam đã và đang có các kế hoạch toàn diện nhằm chủ động ứng phó với BĐKH, đây là sự lựa chọn đúng hướng, hợp lý để đất nước phát triển ổn định, bền vững. Các bộ, ngành, địa phương cần có sự phối hợp đồng bộ trong việc quy hoạch, quản lý tài nguyên thiên nhiên, thực hiện công tác phòng chống thiên tai, hoạt động giảm nhẹ BĐKH, hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính đã được triển khai quán triệt, tiết kiệm năng lượng, sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo. Trong nông nghiệp, cần phải cơ cấu cây trồng và thời vụ, cải thiện hệ thống tưới tiêu, cho ra đời các giống lúa có khả năng chịu mặn... để vẫn đảm bảo an ninh lương thực quốc gia trong hoàn cảnh khắc nghiệt. Chương trình nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng cần phải được đẩy mạnh và nhân rộng.

## 5. Kết luận

Môi trường và phát triển xã hội biểu hiện mối quan hệ hết sức chặt chẽ, khăng khít và tác động không ngừng với nhau. Phát triển xã hội không thể tách rời yếu tố môi trường mà chỉ có thể tồn tại và phát triển dựa vào môi trường. Không có môi trường thì xã hội không thể tiến hành sản xuất và phát triển được, và đến lượt chính nó là nhân tố làm biến đổi môi trường. Con người đang ngày càng biến đổi môi trường theo chiều hướng tiêu cực, ô nhiễm môi trường, suy thoái môi trường đang ngày càng gia tăng về cả số lượng và mức độ của nó. Và chính xã hội loài người sẽ lại phải hứng chịu hậu quả của sự tàn phá môi trường. Hàng loạt các vấn đề môi trường bức xúc như biến đổi khí hậu, suy giảm đa dạng sinh học, suy thoái đất và hoang mạc hóa, suy giảm các dạng tài nguyên... đang thách thức tới sự phát triển xã hội và đe dọa tới toàn bộ sự sống trên trái đất.

Vì vậy, đã đến lúc cộng đồng quốc tế cần phải hành động, đồng thuận, tích cực và chủ động phòng ngừa, ngăn chặn những tác động xấu đối với môi trường do các hoạt động của con người gây ra. Thực hiện tốt các công tác quản lý xã hội, quản lý môi trường; hoàn chỉnh các chính sách về phát triển kinh tế xã hội gắn với bảo vệ môi trường. Tăng cường làm tốt công tác tuyên truyền hướng tới tạo lập được nhận thức của cộng đồng để đi đến xã hội hóa trong việc bảo vệ, giữ gìn, tái tạo, phát triển môi trường. Bảo vệ môi trường chính là bảo vệ sự sống và phát triển của xã hội, hướng tới việc xây dựng xã hội phát triển bền vững. Vấn đề quan trọng ở đây là phải đổi mới tư duy, có nhận thức đúng đắn về mối quan hệ giữa môi trường và phát triển xã hội, thái độ và vai trò của con người trong mối quan hệ ấy. Một khi con người nhận thức đúng đắn, có định hướng đúng đắn, thống nhất từ trong suy nghĩ thì việc đồng thuận trong hành động mới dễ dàng và hiệu quả của nó sẽ lớn hơn rất nhiều.

### **Tài liệu tham khảo**

- Bộ Tài nguyên và Môi trường. 2012. *Kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng cho Việt Nam*, Nxb Tài nguyên, môi trường và bản đồ Việt Nam.
- Lưu Đức Hải. 2009. *Quản lý môi trường cho sự phát triển bền vững*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- Lê Văn Khoa (chủ biên). 2010. *Khoa học môi trường*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- Mai Huỳnh Nam. 2006. *Những vấn đề xã hội học trong công cuộc đổi mới*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- Ngân hàng Thế giới (WB). 2010. *Phát triển và biến đổi khí hậu*, Báo cáo phát triển Thế giới 2010.
- Nguyễn Ngọc Toại. 2013. *Tác động của biến đổi môi trường đối với sinh kế của hộ gia đình ở tỉnh Bến Tre (nghiên cứu trường hợp hai huyện Bình Đại và Thạch Phú)*. Luận văn Thạc sĩ Xã hội học.
- Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường. 2010. *Biến đổi khí hậu và tác động ở Việt Nam*.
- UNEP. *Environment for Development*.
- Ủy ban quốc gia Dân số và Kế hoạch hóa gia đình. 2002. *Dân số và môi trường Việt Nam*.
- [http://dangcongsan.vn/cpv/Modules/News/NewsDetail.aspx?co\\_id=30257&cn\\_id=585491](http://dangcongsan.vn/cpv/Modules/News/NewsDetail.aspx?co_id=30257&cn_id=585491)
- <http://www.monre.gov.vn/v35/default.aspx?tabid=428&CateID=25&ID=117719&Code=AKG7117719>
- <http://www.monre.gov.vn/v35/default.aspx?tabid=428&CateID=25&ID=110836&Code=EBYY110836>
- <http://www.monre.gov.vn/v35/default.aspx?tabid=428&CateID=106&ID=104158&Code=ZMPR104158>